TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mật;

Ông Vi Thành Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Vi Văn D, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ (đã chết) và bà Vi Thị L; vợ: Hoàng Thị D1 và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Có 01 tiền án, ngày 20-02-2020 tại Bản án số 42/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 27 tháng tù, đã chấp hành xong ngày 12-11-2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự; bị bắt tạm giam

tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27-7-2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Ngọc Đức Q, sinh năm 1999; trú tại: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28-6-2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Vi Văn D nảy sinh ý định đi sang khu vực Chợ B thuộc xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Khi chuẩn bị đi thì anh Ngọc Đức Q gọi đến số điện thoại 03285018xx nhờ bị cáo D mua hộ 200.000đ ma túy Heroin, bị cáo đồng ý. Sau đó Q chuyển 200.000đ từ số tài khoản 101869551947 ngân hàng V của Q đến số tài khoản 1088779027XX ngân hàng V của bị cáo D. Khoảng 12 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter MX màu đen, biển kiểm soát: 12K4-3138 của mẹ đẻ là bà Vi Thị L từ nhà đi đến khu vực Chợ B, xã Y, huyện V. Tại đây, bị cáo D gặp và nhờ một người đàn ông (không quen biết) mua 02 gói ma túy Heroin, người này đồng ý và cầm 400.000đ của bị cáo đưa, đi đâu khoảng 01 giờ sau quay lại giao cho bị cáo 02 gói ma túy. Bị cáo Vi Văn D cầm ma túy đi về đến khu vực đỉnh đèo Lăn giáp ranh giữa huyện V và huyện C thì dừng xe, đi bộ vào bụi cây ven đường rồi sử dụng 01 gói ma túy vừa mua được bằng hình thức chích. Sau đó, bị cáo D cầm gói ma túy còn lại mang đến khu vực bãi gạch bê tông gần cổng trường Trung học cơ sở xã T thuộc thôn Q, xã T, huyện C đưa cho anh Ngọc Đức Q. Hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày 28-6-2023, khi anh Ngọc Đức Q đang cầm ma túy trên đường về nhà thì Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện anh Ngọc Đức Q có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái anh Ngọc Đức Q có 01 gói giấy mềm, bên trong là giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng. Anh Ngọc Đức Q khai nhận là ma túy Heroin của anh Ngọc Đức Q vừa nhờ Vi Văn D mua hộ giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 736/KL-KTHS ngày 03-7-2023 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của anh Ngọc Đức Q) gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,035 gam (đã trừ bì).

Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số 0901797211 thu giữ của anh Ngọc Đức Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 03285018xx và 03257785xx thu giữ của Vi Văn D; 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,021 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói (cũ).

Cáo trạng số: 69/CT-VKSCL ngày 10 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn D đã khai rõ toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra khẳng định không bị oan, sai; số tiền bị cáo sử dụng để mua ma túy là của bị cáo lao động mà có, không ai góp tiền để bị cáo đi mua ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngọc Đ1 Quỳnh vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đều khai nhận do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 28-6-2023 có chuyển khoản 200.000 đồng nhờ bị cáo Vi Văn D mua hộ ma túy về để sử dụng. Sau khi lấy được ma túy chỗ bị cáo Vi Văn D, đang trên đường trở về tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,021 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói (cũ). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 03285018xx và 03257785xx thu giữ của Vi Văn D. Trả lại anh Ngọc Đ1 Quỳnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số 0901797211.

Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vi Văn D không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngọc Đ1 Quỳnh vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 28-6-2023 tại thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh Ngọc Đức Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,035 gam chất ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ là của anh Ngọc Đức Q nhờ bị cáo Vi Văn D mua hộ với giá 200.000 đồng. Bị cáo Vi Văn D đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Vi Văn D là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, không làm chủ được bản thân dẫn đến phụ thuộc vào chất ma túy, bị cáo có mục đích sử dụng trái phép ma túy Heroin nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vi Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 69/CT-VKSCL ngày 10 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn D theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn D không có tiền sự nhưng có 01 tiền án, là người sử dụng trái phép chất ma tuý nên là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có mẹ đẻ là bà Vi Thị L được Bộ trưởng Bộ G và Đào tạo tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Vi Văn D ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vi Văn D không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,021 gam Heroin còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vỏ bao gói (cũ) có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0901797211 thu giữ của anh Ngọc Đức Q do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn D nên cần trả lại cho anh Ngọc Đức Q. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 03285018xx và 03257785xx thu giữ của Vi Văn D do bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với anh Ngọc Đức Q có hành vi nhờ bị cáo Vi Văn D mua hộ ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy thu giữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Qua xác minh anh Ngọc Đức Q chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Ngọc Đức Q là có căn cứ.

[11] Đối với bà Vi Thị L là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 12K4-3138 bị cáo Vi Văn D sử dụng để đi mua ma túy, bà Vi Thị L không biết mục đích bị cáo mượn xe dùng để đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[12] Đối với người đàn ông bị cáo nhờ mua hộ ma túy ngày 28-6-2023 ở khu vực chợ B thuộc địa phận xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do không có thông tin, địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[13] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Vi Văn D là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; các điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,021 gam ma túy H còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Vi Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 03285018xx và 03257785xx.

3.3. Trả lại cho anh Ngọc Đ1 Quỳnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0901797211.

(*Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 13 tháng 11 năm 2023*).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngọc Đức Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền